



WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES
 THE NUMBER IN PARENTHESES FOLLOWING A POPULATED PLACE NAME INDICATES
 MORE THAN ONE PLACE IS SO NAMED WITHIN THE MAP SHEET AREA

All weather, hard surface, one lane wide Đường cứng, bề mặt cứng, một làn xe đi	Church, Christian shrine, school Nhà thờ, Thờ tự, Trường học	Sand - Cát
All weather, loose or light surface, one lane wide Đường cứng bề mặt mềm hoặc nhẹ, một làn xe đi	Pagoda, Buddhist shrine Chùa, miếu, Chái, Am	Large rapids Chướng chảy mạnh

CREDITS
 PREPARED BY AMS (PV), U.S. ARMY 1966
 REPRODUCED BY MGR. VIETNAM

GA ★ BY	Tiểu khu or Tỉnh, Province, State Quận, District, County Xã or Lũng, Village, Township Ấp, Hamlet, Town	LAMSON
------------	--	--------

Figure 1: Map of the study area showing the location of the study site (red dot) relative to the road network and the location of the study site (red dot) relative to the road network. The map includes a legend for road types (National, Provincial, District, Communal, Village, Township, and Unpaved) and a scale bar (0 to 1000 meters). The map also shows the location of the study site (red dot) relative to the road network and the location of the study site (red dot) relative to the road network.

[illegible]

Canal or ditch: Less than 18 meters wide, Over 18 meters wide

Kênh hay mương nhỏ: Rộng dưới 18 mét; Rộng trên 18 mét

Lake or pond: Perennial, intermittent

Hồ hay ao: Có nước quanh năm; Từng mùa

Xáo: canal, stream

Xóm: hamlet

TRƯỜNG: SCHOOL

TRÚ: GUEST

SUBTRACT: G-M ANGLE

ĐÔNG HÙNG, VIETNAM